

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Tr.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công B

Bà Bùi Thúy L

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị C, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 22/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh năm 1975 tại H. Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, quận K, TP.H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Dương Thị T (đã chết); không có vợ, con; nhân thân: tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 19/1993 ngày 31/8/1993 của **Tòa án nhân dân thị xã Kiến An xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**; Bản án số 18 ngày 07/6/1995, Tòa án nhân dân quận Kiến An xử phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 562/1998 ngày 23/11/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 154/2004 ngày 02/6/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 60/2009 ngày 16/10/2009 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đều đã được xóa án tích); bị tạm giam từ ngày 02/02/2018 đến ngày 03/02/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện A, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Bà Mai Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố H; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/02/2017, Bùi Văn S đến Khoa Ung bướu bệnh viện K, phát hiện chị Trần Thị P đang ngủ. Sơn đã lên lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Samsung và 01 chiếc túi xách bên trong có 280.000 đồng, 01 điện thoại Oppo của chị P. Sơn đi ra ngoài vứt chiếc túi xách tại khu mộ phía sau bệnh viện. Sau đó, Sơn đến khu vực đường tàu T, quận L, thành phố H bán chiếc điện thoại Samsung với giá 900.000 đồng cho người phụ nữ không quen biết. Toàn bộ số tiền trên Sơn đã ăn tiêu hết.

Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường P triệu tập S và đã thu giữ: 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng, 01 điện thoại Samsung màu vàng, 01 điện thoại Viettel màu đỏ, 01 áo sơ mi màu tím tại nhà của Sơn; 01 túi xách nữ có quai đeo nhỏ ở khu mộ phía sau bệnh viện.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 19/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố Bùi Văn Sơn về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Văn Sơn về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn Sơn từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại số tiền 4.980.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại 01 điện thoại Oppo, 01 túi xách nữ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Viettel, 01 áo sơ mi màu tím, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc điện thoại Samsung màu vàng xác định của là Sơn mượn của anh Phạm Quang T, sinh năm 1962, địa chỉ: Tổ 1, phường T, quận K, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã trả lại cho anh T. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị P 01 điện thoại Samsung, 01 điện thoại Oppo, 01 túi xách nữ và 280.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì giá chiếc điện thoại Samsung là 4.700.000 đồng, chiếc điện thoại Oppo là 700.000 đồng; túi xách nữ có quai đeo nhỏ là 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 5.780.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố bị cáo về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội trong trường hợp đã có 05 tiền án đã được xóa án tích; 03 tiền sự đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy các tiền án, tiền sự không để đánh giá là tái phạm, nhưng đánh giá bị cáo là người có có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhưng thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[4] Chiếc điện thoại Samsung trị giá 4.700.000 đồng bị cáo đã bán cho người phụ nữ không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được; số tiền 280.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu hết. Nay cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.980.000 đồng.

- Về vật chứng trong vụ án:

[5] Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại chiếc điện thoại Oppo, 01 túi xách nữ; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Viettel màu đỏ, 01 áo sơ mi màu tím, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn S 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giam (từ ngày 02/02/2018 đến ngày 03/02/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại số tiền 4.980.000 đ (*Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại chiếc điện thoại Oppo, 01 túi xách nữ. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Viettel màu đỏ, 01 áo sơ mi màu tím, theo biên bản giao vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THA dân sự K;
- TAND TP.H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng T

